



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI CUỘC THI GIẢI TOÁN QUA INTERNET
NĂM HỌC 2015-2016**

(Kèm theo Quyết định số 1414 /QĐ-BGDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

STT	ID	Họ và tên	Ngày sinh	Khối	Trường	Quận/Huyện	Tỉnh/Thành phố	Điểm	Đạt giải
1	20023720	Trần Ngọc Cát Tường	22/01/2006	4	TH Lương Thế Vinh	1	TP Hồ Chí Minh	280	Vàng
2	20132013	Trần Đức Phát	1/5/2006	4	TH Lương Thế Vinh	1	TP Hồ Chí Minh	270	Vàng
3	21789874	Trần Minh Khôi	18/10/2006	4	TH Lương Thế Vinh	1	TP Hồ Chí Minh	270	Vàng
4	20219850	Lê Minh Đức	29/01/2006	4	TH Trần Quốc Tuấn	Tân Bình	TP Hồ Chí Minh	250	Bạc
5	22229190	Nguyễn Công Phú	6/5/2006	4	TH Nguyễn An Ninh	Hóc Môn	TP Hồ Chí Minh	240	Bạc
6	20202979	Đào Minh Quân	11/6/2006	4	TH Phú Định	6	TP Hồ Chí Minh	230	Đồng
7	20306958	Nguyễn Đình Hiếu	14/01/2006	4	TH Đoàn Thị Điểm	Tân Phú	TP Hồ Chí Minh	230	Đồng
8	20053430	Nguyen Hoai Nam	27/02/2006	4	TH Bình Trị 2	Bình Tân	TP Hồ Chí Minh	230	Đồng
9	20023827	Nguyễn Ngọc Đạt	15/01/2006	4	TH Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	TP Hồ Chí Minh	230	Đồng
10	20023546	Trần Hồng Hải	19/12/2006	4	TH Trương Định	12	TP Hồ Chí Minh	220	Đồng
11	19369745	Nguyễn Ngọc Minh	7/1/2005	5	TH Nguyễn Văn Trỗi	4	TP Hồ Chí Minh	280	Vàng
12	35049934	Tô Huỳnh Phúc	5/25/2005	5	TH Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp	TP Hồ Chí Minh	260	Vàng
13	42034186	Trịnh Quốc Thắng	5/8/2005	5	TH Vạn Tường	Phú Nhuận	TP Hồ Chí Minh	250	Bạc
14	20025946	Bùi Trần Đăng Khoa	12/8/2002	8	THCS Tân Tạo	Bình Tân	TP Hồ Chí Minh	240	Bạc
15	22798222	Trần Phước Huy Khang	13/06/2002	8	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	TP Hồ Chí Minh	230	Bạc
16	20049205	Hà Công Chánh	28/10/2002	8	THCS Bình Tân	Bình Tân	TP Hồ Chí Minh	220	Đồng
17	20001416	Phan Minh Đạt	25/09/2002	8	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	TP Hồ Chí Minh	220	Đồng
18	20126035	Chung Phương Thuy	10/3/2002	8	THCS Thoại Ngọc Hầu	Tân Phú	TP Hồ Chí Minh	210	Đồng
19	22520545	Lê Quang Huân	8/9/2002	8	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	TP Hồ Chí Minh	210	Đồng
20	36003088	Lê Quang Anh	7/1/2001	9	THCS Nguyễn Du	1	TP Hồ Chí Minh	280	Vàng
21	27641216	Nguyễn Đức Tường Nhi	4/3/2001	9	THCS Nguyễn Du	1	TP Hồ Chí Minh	270	Bạc
22	34691677	Đặng Nguyễn Phước An	17/03/2001	9	THCS Phan Tây Hồ	Gò Vấp	TP Hồ Chí Minh	260	Bạc
23	36656455	Mai Văn Quyền	21/05/2001	9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	TP Hồ Chí Minh	260	Bạc
24	41421001	Nguyễn Thiện Nhân	5/2/2001	9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	TP Hồ Chí Minh	250	Đồng

25	34504003	Đoàn Thế Vinh	3/1/2001	9	THCS Nguyễn Văn Luông	6	TP Hồ Chí Minh	250	Đồng
26	36785115	Đặng Như Uyên Phương	13/03/2001	9	THCS Lê Anh Xuân	Tân Phú	TP Hồ Chí Minh	250	Đồng
27	41305927	Đỗ Nhật Hoàng	21/04/2001	9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	TP Hồ Chí Minh	250	Đồng
28	36067547	Lưu Trịnh Lâm	16/02/2001	9	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	TP Hồ Chí Minh	250	Đồng
29	31156345	Lê Nguyễn Minh Quang	15/04/2001	9	THCS Bán công Lam Sơn	6	TP Hồ Chí Minh	250	Đồng
30	28349774	Hồng Đức Linh	5/10/2001	9	THCS Nguyễn Du	Gò Vấp	TP Hồ Chí Minh	250	Đồng
31	34832163	Lê Anh Tuấn	19/07/2001	9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	TP Hồ Chí Minh	240	Đồng
32	36151516	Lê Đoàn Phương Uyên	16/02/2001	9	THCS Chu Văn An	11	TP Hồ Chí Minh	240	Đồng
33	34758898	Hồ Dương Khánh Vy	9/8/2001	9	THCS Bán công Lam Sơn	6	TP Hồ Chí Minh	240	Đồng
34	34813134	Trà Ngọc Thúc	9/10/2001	9	THCS Ngô Quyền	Tân Bình	TP Hồ Chí Minh	240	Đồng
35	36292843	Nguyễn Hoàng Phương	24/09/2001	9	THCS Bình Khánh	Cần Giờ	TP Hồ Chí Minh	240	Đồng
36	35289621	Trần Đình Gia Hải	6/8/2001	9	THCS Hiệp Bình	Thủ Đức	TP Hồ Chí Minh	240	Đồng
37	35823479	Nguyễn Ngọc Minh Quân	1/1/2001	9	THCS Hoa Lư	9	TP Hồ Chí Minh	240	Đồng
38	42195817	Nguyễn Thành Phương	25/03/1999	11	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tân Bình	TP Hồ Chí Minh	270	Bạc
39	27400649	Phạm Minh Đăng	1/12/1999	11	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	TP Hồ Chí Minh	270	Bạc
40	41332197	Nguyễn Lê Khánh Trịnh	5/6/1999	11	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	TP Hồ Chí Minh	270	Bạc
41	41781487	Lâm Đức Anh	21/01/1999	11	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	1	TP Hồ Chí Minh	260	Đồng
42	42195513	Trần Đức Khánh Tân	14/08/1999	11	THPT Nguyễn Thượng Hiền	Tân Bình	TP Hồ Chí Minh	250	Đồng

Danh sách này có 42 học sinh.